

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Bài viết: Việt Nam duy trì xuất siêu lớn trong trao đổi thương mại với Chile 5 tháng đầu năm 2026

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

Hà Nội, 2026

Việt Nam duy trì xuất siêu lớn trong trao đổi thương mại với Chile 5 tháng đầu năm 2026

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Chile tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực trong những tháng đầu năm 2026 khi kim ngạch trao đổi hàng hóa giữa hai nước duy trì đà tăng trưởng ổn định.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 5/2026, tổng kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Chile đạt 174,4 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 139,65 triệu USD, trong khi nhập khẩu từ Chile đạt 34,75 triệu USD. Nhờ đó, Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu với mức thặng dư thương mại đạt 104,9 triệu USD.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đạt khoảng 752 triệu USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Chile đạt 564,40 triệu USD, tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước, trong khi kim ngạch nhập khẩu từ Chile đạt 187,59 triệu USD. Cán cân thương mại tiếp tục nghiêng mạnh về phía Việt Nam với mức xuất siêu lên tới 376,81 triệu USD.

Mặc dù quy mô thương mại song phương còn khiêm tốn so với các đối tác lớn của Việt Nam, song Chile vẫn giữ vai trò là một trong những thị trường quan trọng của Việt Nam tại khu vực Mỹ Latinh. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, việc kim ngạch thương mại giữa hai nước duy trì tăng trưởng cho thấy nền tảng hợp tác kinh tế song phương đang ngày càng được củng cố.

Đáng chú ý, cơ cấu hàng hóa trao đổi giữa Việt Nam và Chile mang tính bổ trợ cao, hạn chế sự cạnh tranh trực tiếp. Ở chiều xuất khẩu, Chile tiếp tục là thị trường có tốc độ tăng trưởng khá tích cực đối với hàng hóa Việt Nam. Các nhóm hàng công nghệ cao như điện thoại, linh kiện điện tử và máy vi tính đang ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu, cho thấy sự chuyển dịch mạnh mẽ từ các mặt hàng truyền thống sang các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao hơn. Ở chiều nhập khẩu, mặc dù quy mô còn tương đối nhỏ trong tổng cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam, song Chile vẫn là đối tác cung ứng quan trọng đối với nhiều mặt hàng đặc thù mà Việt Nam không có lợi thế sản

xuất. Các sản phẩm thủy sản, trái cây ôn đới, nguyên liệu phục vụ công nghiệp và phế liệu kim loại tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu nhập khẩu từ quốc gia Nam Mỹ này.

Nội dung bài viết:

- Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Chile

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đạt khoảng 174,4 triệu USD trong tháng 5/2026, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Chile đạt 139,65 triệu USD, nhập khẩu từ Chile đạt 34,75 triệu USD. Cán cân thương mại tiếp tục nghiêng mạnh về phía Việt Nam với mức thặng dư thương mại 104,9 triệu USD. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 752 triệu USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 564,40 triệu USD, nhập khẩu từ Chile đạt 187,59 triệu USD, đưa mức xuất siêu của Việt Nam lên 376,81 triệu USD.

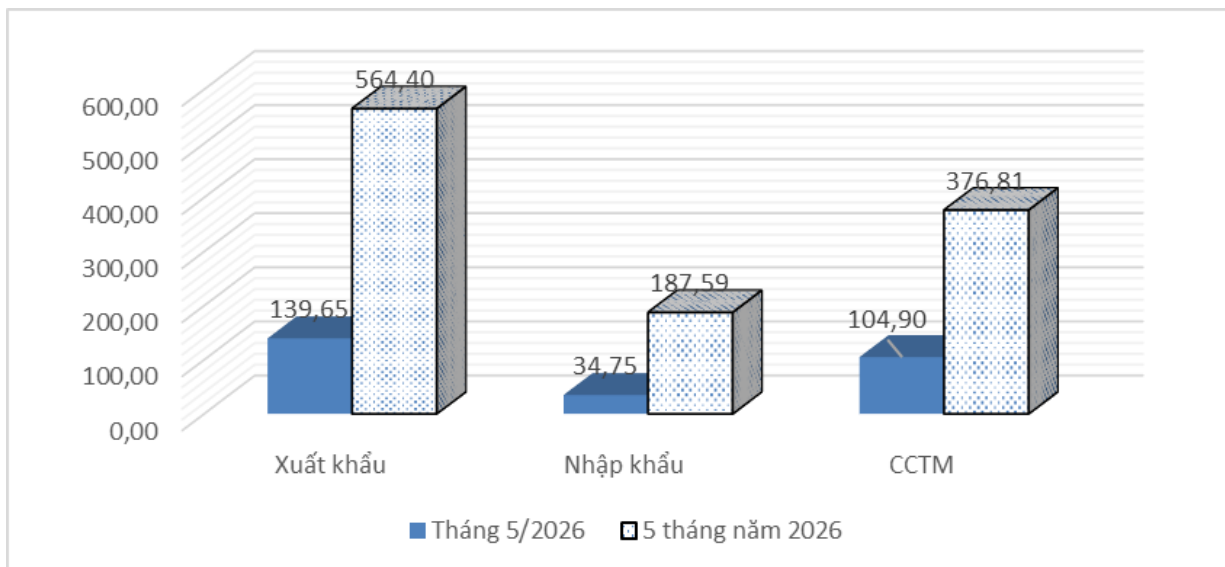
Quan hệ thương mại Việt Nam - Chile trong những tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực và ổn định. Mặc dù khoảng cách địa lý xa và chi phí logistics còn ở mức cao, song kim ngạch trao đổi hàng hóa giữa hai nước vẫn được duy trì ở quy mô khá lớn nhờ những lợi thế từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Chile (VCFTA) và Hiệp định CPTPP mà cả hai nước cùng tham gia. Các hiệp định này đã góp phần cắt giảm đáng kể thuế quan, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa của doanh nghiệp hai nước.

Đáng chú ý, cơ cấu thương mại song phương mang tính bổ trợ cao hơn là cạnh tranh trực tiếp. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Chile các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo và hàng tiêu dùng như điện thoại, máy vi tính, linh kiện điện tử, dệt may, giày dép, đồ gỗ và sản phẩm nông sản chế biến. Trong khi đó, Chile là nguồn cung quan trọng đối với Việt Nam về đồng, quặng khoáng sản, bột giấy, gỗ nguyên liệu, thủy sản và một số sản phẩm nông

nghiệp ôn đới. Sự khác biệt về cơ cấu sản xuất và lợi thế tự nhiên giúp thương mại song phương phát triển theo hướng bổ sung lẫn nhau, tạo dư địa lớn cho tăng trưởng trong dài hạn.

Biểu đồ: Tình hình thương mại giữa Việt Nam - Chile trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026.

Đơn vị tính: Triệu USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

- Đối với xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 5/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra thế giới đạt 46,93 tỷ USD, tăng 2,05% so với tháng trước và tăng 17,98% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt 215,66 tỷ USD, tăng 19,46% so với cùng kỳ năm trước.

Chile là một trong những thị trường đáng chú ý của Việt Nam tại khu vực Mỹ Latinh. Theo thống kê, trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 139,65 triệu USD, giảm nhẹ 3,68% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 56,64% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu sang Chile đạt 564,4 triệu USD, tăng 20,74% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này cao hơn tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân của Việt Nam ra thế

giới trong cùng giai đoạn, cho thấy nhu cầu đối với hàng hóa Việt Nam tại thị trường Chile vẫn đang được mở rộng khá tích cực.

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Chile đứng thứ 33 trong số các thị trường xuất khẩu của Việt Nam với tỷ trọng chỉ chiếm khoảng 0,26% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, tương đương với cùng kỳ năm 2025. So với các thị trường dẫn đầu như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc hay Nhật Bản, khoảng cách về quy mô kim ngạch vẫn còn rất lớn.

Bảng: Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam ra thế giới và vị thế của Chile trong các đối tác xuất khẩu

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	46.929.346	2,05	17,98	215.656.195	19,46	100	100
Mỹ	15.530.887	3,02	12,94	69.557.636	21,75	32,25	31,65
Trung Quốc (Đại lục)	7.091.071	15,35	32,89	30.104.433	28,2	13,96	13,01
Hàn Quốc	2.420.927	-5,72	0,88	13.176.152	14,73	6,11	6,36
Nhật Bản	2.533.417	3,42	21,27	12.061.219	14,15	5,59	5,85
Hồng Kông (Trung Quốc)	1.840.030	-1,28	23,84	8.617.068	42,3	4,00	3,35
Hà Lan	1.308.023	-8,04	25,34	6.402.467	23,18	2,97	2,88
Ấn Độ	1.021.501	5,71	20,5	4.947.620	19,4	2,29	2,30
Đức	1.086.519	16,29	37,18	4.718.620	15,69	2,19	2,26
Thái Lan	970.326	-10,66	38,94	4.709.033	37,48	2,18	1,90
Anh	823.348	17,47	20,25	3.644.047	13	1,69	1,79
Mexico	793.812	1,3	53,3	3.549.685	37,89	1,65	1,43
Canada	701.683	3,36	11,57	3.342.893	22,19	1,55	1,52
Australia	624.260	-20,41	22,68	3.184.623	24,23	1,48	1,42
Đài Loan (Trung	800.675	16,38	34,21	3.139.909	14,74	1,46	1,52

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Quốc)							
Singapore	600.974	-11,22	18,64	2.723.143	17,67	1,26	1,28
Malaysia	565.170	-8,92	31,3	2.706.462	25,76	1,25	1,19
Philippines	586.634	-6,91	8,9	2.699.317	8,27	1,25	1,38
Campuchia	532.377	4,03	16,08	2.547.423	11,86	1,18	1,26
Indonesia	475.331	-15,03	11,41	2.491.600	4,73	1,16	1,32
Italy	457.716	-4,69	-4,34	2.243.828	0,12	1,04	1,24
Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	494.020	96,84	-4,28	1.993.356	-	0,92	1,34
Tây Ban Nha	427.196	11,58	29,25	1.916.932	7,71	0,89	0,99
Pháp	377.759	3,09	13,7	1.815.784	13,78	0,84	0,88
Ba Lan	339.132	-12,56	19,56	1.663.789	15,32	0,77	0,80
Bỉ	359.210	-9,21	-1,6	1.602.936	6,39	0,74	0,83
Brazil	353.176	7,91	46,48	1.450.816	30,07	0,67	0,62
Áo	188.572	-0,96	25,03	1.182.439	6,44	0,55	0,62
Séc	256.294	11,59	103,02	1.110.351	40,34	0,51	0,44
Thổ Nhĩ Kỳ	206.498	-1,51	45,03	934.299	29,71	0,43	0,40
Nga	193.103	-0,22	-4,5	918.927	-5,76	0,43	0,54
Ả Rập Xê Út	198.593	58,63	2,89	749.324	-5,11	0,35	0,44
Thụy Điển	151.138	26,26	41,98	618.653	21,22	0,29	0,28
Chile	139.650	-3,68	56,64	564.398	20,74	0,26	0,26

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chile tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong những tháng đầu năm 2026, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu cho thấy sự nổi trội của nhóm hàng công nghiệp chế biến, đặc biệt là điện thoại và linh kiện, điện tử, máy

tính cùng các sản phẩm tiêu dùng. Trong tháng 5/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 139,65 triệu USD, tăng mạnh 56,64% so với cùng kỳ năm 2025 dù giảm nhẹ 3,68% so với tháng trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nam Mỹ này đạt 564,4 triệu USD, tăng 20,74% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy Chile tiếp tục là một trong những thị trường tiềm năng đối với hàng hóa Việt Nam tại khu vực Mỹ Latinh.

Động lực tăng trưởng lớn nhất đến từ nhóm điện thoại các loại và linh kiện – mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Chile. Trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 63,79 triệu USD, tăng 19,09% so với tháng trước và tăng tới 184,85% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu điện thoại và linh kiện đạt 235,97 triệu USD, tăng 41,93% so với cùng kỳ, chiếm tới 41,81% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chile, cao hơn đáng kể so với mức tỷ trọng 35,57% cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng. Mặc dù trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 22,68 triệu USD, giảm 37,77% so với tháng trước do yếu tố chu kỳ đơn hàng, nhưng vẫn tăng 77,48% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 104,52 triệu USD, tăng tới 68,97% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 18,52% tổng kim ngạch xuất khẩu sang Chile, tăng mạnh so với tỷ trọng 13,23% của cùng kỳ năm ngoái. Sự tăng trưởng này cho thấy Chile đang trở thành thị trường tiêu thụ ngày càng quan trọng đối với các sản phẩm điện tử và công nghệ cao của Việt Nam, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và gia tăng nhu cầu thiết bị công nghệ tại quốc gia này.

Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng truyền thống lại ghi nhận sự sụt giảm nhất định. Nhóm giày dép các loại đạt kim ngạch 15,52 triệu USD trong tháng 5, giảm 19,15% so với tháng trước và giảm 2,32% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm, xuất khẩu giày dép sang Chile đạt 67,84 triệu USD, giảm nhẹ 0,87% so với cùng kỳ, khiến tỷ trọng mặt hàng này trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang Chile giảm từ 14,64% của cùng kỳ năm trước xuống còn 12,02% trong 5 tháng đầu năm 2026.

Đáng chú ý, nhóm hàng dệt may vẫn duy trì được đà tăng trưởng tương đối khả quan. Trong tháng 5/2026, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang Chile đạt 9,03 triệu USD, giảm 10% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, xuất khẩu dệt may đạt 39,14 triệu USD, tăng 5,61% so với cùng kỳ, cho thấy nhu cầu đối với các sản phẩm may mặc của Việt Nam tại Chile vẫn duy trì ổn định. Tuy nhiên, tỷ trọng của ngành hàng này trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang Chile chỉ chiếm 6,94% trong 5 tháng đầu năm, thấp hơn mức tỷ trọng 7,93% của cùng kỳ năm trước.

Bảng 3: Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Chile trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026.

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của mặt hàng	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	139.650	-3,68	56,64	564.398	20,74	100	100
Điện thoại các loại và linh kiện	63.789	19,09	184,85	235.966	41,93	41,81	35,57
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	22.684	-37,77	77,48	104.521	68,97	18,52	13,23
Giày dép các loại	15.519	-19,15	-2,32	67.835	-0,87	12,02	14,64
Hàng hóa khác	18.345	44,2	23,47	61.650	-5,15	10,92	13,90
Hàng dệt, may	9.032	-10	2,5	39.142	5,61	6,94	7,93
Phương tiện vận tải và phụ tùng	3.669	10,94	49,59	14.805	7,2	2,62	2,95
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	1.371	-44,52	-68,31	10.088	-49,03	1,79	4,23
Hàng thủy sản	2.226	45,81	20,03	9.227	30,58	1,63	1,51
Clanhke và xi măng	0	-100	-100	4.810	-20,91	0,85	1,30
Cà phê	407	-71,96	-63,84	4.162	-28,17	0,74	1,24

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của mặt hàng	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Xơ, sợi dệt các loại	776	-24,26	-16,02	3.847	-15,61	0,68	0,98
Gỗ và sản phẩm gỗ	793	40,22	-5,9	3.014	-26,42	0,53	0,88
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	760	51,3	37,82	2.355	-8,48	0,42	0,55
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	134	-12,86	-66,47	1.374	-8,6	0,24	0,32
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	127	-72,62	-67,65	1.358	-14,6	0,24	0,34
Gạo	19		-40,86	244	-87,72	0,04	0,43

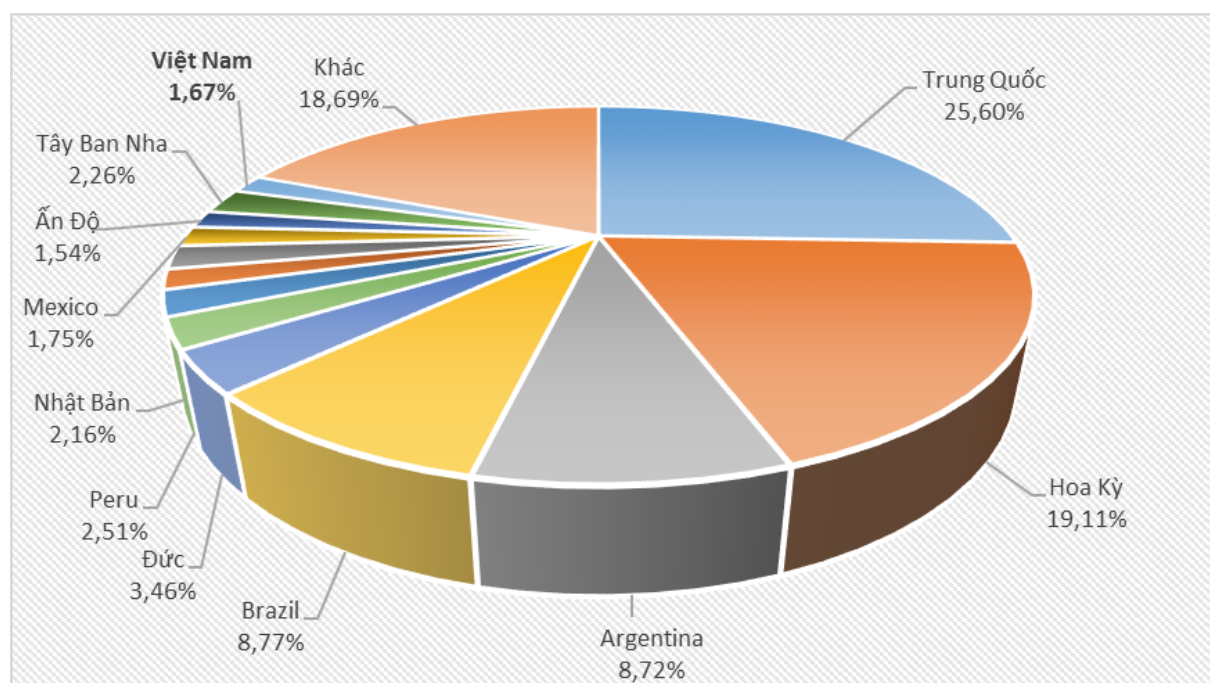
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 4 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Chile từ thế giới đạt 28,42 tỷ USD, tăng 4,02% so với cùng kỳ năm 2025. Cơ cấu nguồn cung cho thấy thị trường Chile vẫn phụ thuộc lớn vào các đối tác thương mại truyền thống, trong đó Trung Quốc tiếp tục giữ vững vị trí là nhà cung cấp lớn nhất với kim ngạch đạt 7,27 tỷ USD, tăng 3,28% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu của Chile. Đứng thứ hai là Mỹ với kim ngạch 5,43 tỷ USD, dù giảm 2,8% nhưng vẫn chiếm tới 19,11% thị phần. Hai nền kinh tế lớn này hiện cung cấp gần 45% tổng lượng hàng hóa nhập khẩu của Chile.

Bên cạnh Trung Quốc và Mỹ, nhiều quốc gia khác cũng đang duy trì vị thế quan trọng tại thị trường Chile. Argentina đứng thứ ba với kim ngạch 2,48 tỷ USD, tăng 3,31%, chiếm 8,72% thị phần; tiếp theo là Brazil đạt 2,49 tỷ USD, tăng 14,03% so với cùng kỳ và chiếm 8,77% thị phần. Đáng chú ý, một số quốc gia ghi nhận

mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ như Ecuador tăng 82,62%, Đức tăng 10,57% hay Nhật Bản tăng 8,96%.

Biểu đồ: Các nguồn cung ứng hàng hoá lớn cho thị trường Chile trong 4 tháng đầu năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Việt Nam hiện là nguồn cung hàng hóa lớn thứ 13 của Chile. Trong 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 473,59 triệu USD, giảm 15,39% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,67% tổng kim ngạch nhập khẩu của Chile, thấp hơn mức thị phần 2,05% của cùng kỳ năm 2025. Riêng trong tháng 4/2026, xuất khẩu của Việt Nam sang Chile đạt 124,63 triệu USD, giảm 6,78% so với tháng trước và giảm 1,26% so với cùng kỳ năm 2025. Mặc dù quy mô còn khá khiêm tốn so với các nhà cung cấp hàng đầu, Việt Nam vẫn nằm trong nhóm 15 đối tác cung ứng lớn nhất cho nền kinh tế Chile.

Tại Chile, hàng hóa của Việt Nam phải cạnh tranh trực tiếp với các nguồn cung lớn đến từ Trung Quốc, Mỹ, Brazil, Argentina, Mexico và Ấn Độ...những quốc gia có lợi thế về quy mô sản xuất, tiềm lực tài chính, hệ thống phân phối cũng như khoảng cách địa lý gần hơn đối với thị trường Nam Mỹ. Đặc biệt, Trung Quốc

đang chiếm hơn một phần tư tổng kim ngạch nhập khẩu của Chile, tạo áp lực cạnh tranh rất lớn đối với các mặt hàng điện tử, thiết bị công nghệ, hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến của Việt Nam.

- Đối với nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong bối cảnh tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thế giới tiếp tục tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2026, Chile vẫn là một đối tác cung ứng có quy mô khá khiêm tốn trong cơ cấu các thị trường nhập khẩu của Việt Nam. Trong tháng 5/2026, Việt Nam nhập khẩu từ Chile lượng hàng hóa trị giá 34,75 triệu USD, giảm 3,53% so với tháng trước nhưng tăng 10,55% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu từ Chile đạt 187,59 triệu USD, tăng 14,79% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù mức tăng trưởng này cho thấy quan hệ thương mại song phương tiếp tục được duy trì tích cực, song xét về quy mô tuyệt đối, Chile hiện vẫn nằm trong nhóm các đối tác cung ứng nhỏ của Việt Nam.

So với các đối tác lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... quy mô nhập khẩu từ Chile còn rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 0,08% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm.

Đáng chú ý, mặc dù tỷ trọng của Chile trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam giảm nhẹ từ 0,09% trong 5 tháng đầu năm 2025 xuống còn 0,08% trong cùng kỳ năm 2026, song nguyên nhân chủ yếu là do tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam tăng trưởng rất mạnh, đạt gần 229,46 tỷ USD, tăng 30,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, nhập khẩu từ Chile vẫn tăng gần 15% về giá trị, cho thấy vị thế của quốc gia Nam Mỹ này không suy giảm về mặt thương mại mà đang tăng trưởng với tốc độ thấp hơn mức tăng chung của cả nước.

Về mặt cơ cấu thương mại, Chile có lợi thế là quốc gia sở hữu nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đặc biệt là đồng, lithium, các sản phẩm thủy sản và nông sản ôn đới. Đây đều là những mặt hàng có tính bổ trợ cao cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Việt Nam. Bên cạnh đó, việc Việt Nam và Chile cùng tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trao đổi hàng hóa giữa hai nước thông qua việc cắt giảm thuế quan và đơn giản hóa các thủ tục thương mại.

Bảng: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ thế giới và vị thế của Chile trong các đối tác nhập khẩu trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 5/2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	52.141.009	4,32	33,79	229.464.259	30,8	100	100
Trung Quốc (Đại lục)	22.046.023	9,09	36,29	92.567.154	33,6	40,34	39,50
Hàn Quốc	7.940.057	5,47	52,66	34.271.734	44,51	14,94	13,52
Đài Loan (Trung Quốc)	4.233.056	7,88	46,17	18.302.643	49,99	7,98	6,96
Nhật Bản	2.280.093	-2,06	20,44	11.285.913	16,68	4,92	5,51
Mỹ	2.128.490	12,85	33,08	9.166.365	26,12	3,99	4,14
Thái Lan	1.361.616	16,1	30,93	6.243.726	18,96	2,72	2,99
Malaysia	1.196.705	-29,72	16,93	6.084.698	46,41	2,65	2,37
Indonesia	1.223.037	15,75	10,2	5.294.130	9,49	2,31	2,76
Singapore	744.982	-20,55	78,75	3.883.345	56,4	1,69	1,42
Australia	726.693	-15,05	18,7	3.506.823	14,99	1,53	1,74
Campuchia	473.831	-56,79	19,37	3.466.659	7,2	1,51	1,84
Ấn Độ	705.096	-13,56	41,41	3.424.948	44,16	1,49	1,35
Brazil	561.307	58,11	68,01	2.439.601	9,96	1,06	1,26
Đức	459.467	23,86	27,1	1.912.178	22,03	0,83	0,89
Achentina	307.507	-37,44	-18,74	1.621.463	7,91	0,71	0,86
Ireland	286.753	-0,74	-24,06	1.402.790	1,68	0,61	0,79
Kuwait	435	-19,05	-99,89	1.366.094	-51,25	0,60	1,60
Nga	253.834	-33,41	-1,37	1.247.010	18,05	0,54	0,60
Pháp	209.119	-14,99	-12,59	1.184.247	54,26	0,52	0,44
Israel	231.547	14,94	-23,35	1.142.250	-5,69	0,50	0,69
Philippines	205.310	-2,21	10,26	1.054.471	0,58	0,46	0,60
Italy	201.975	-8,07	22,18	961.975	24,55	0,42	0,44
Lào	134.782	-17,97	-16,05	782.880	-20,02	0,34	0,56

Tên thị trường	Tháng 5/2026			5 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 5/2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Cộng hòa Công Gô	272.245	110,54	613,7	649.999	181,31	0,28	0,13
Mexico	101.448	-1,01	1,69	572.900	33,09	0,25	0,25
Canada	140.374	41,64	61,46	563.404	61,75	0,25	0,20
UAE	147.518	-51,65	153,65	546.442	119,32	0,24	0,14
Ả Rập Xê Út	62.744	-11,67	-40,82	468.784	-6,56	0,20	0,29
Anh	105.844	36,35	11,98	423.736	8,36	0,18	0,22
Tây Ban Nha	78.931	-13,11	-0,84	386.410	13,03	0,17	0,19
Bờ Biển Ngà	46.411	-58,58	-45,06	379.622	139,53	0,17	0,09
New Zealand	71.752	-4,17	15,01	367.694	13,84	0,16	0,18
Thụy Sĩ	73.000	-9,71	14,17	355.621	17,69	0,15	0,17
Hà Lan	62.860	-21,83	-21,53	344.840	2,24	0,15	0,19
Hồng Kông (Trung Quốc)	60.032	-12,97	-28,45	311.414	-26,14	0,14	0,24
Nigeria	47.942	-49,96	-70,38	301.968	-14,18	0,13	0,20
Cộng hòa Tanzania	7.905	-20,09	156,21	278.651	10,93	0,12	0,14
Brunây	62.590	-9,69	86,5	263.284	34,77	0,11	0,11
Nam Phi	103.004	353,56	110,49	254.632	4,87	0,11	0,14
Na Uy	52.684	3,27	8,97	242.679	-2,56	0,11	0,14
Bỉ	45.381	6,35	-21,84	227.589	-23,77	0,10	0,17
Áo	39.394	-8,82	20,33	203.219	24,52	0,09	0,09
Ba Lan	47.405	21,98	42,16	194.780	15,2	0,08	0,10
Thổ Nhĩ Kỳ	44.232	12,42	19,63	190.546	5,35	0,08	0,10
Chile	34.751	-3,53	10,55	187.592	14,79	0,08	0,09

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, cơ cấu hàng hóa nhập khẩu từ Chile trong 5 tháng đầu năm 2026 cho thấy sự tập trung chủ yếu vào các nhóm hàng thủy sản, rau quả, nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp và một số mặt hàng nông sản đặc trưng của quốc gia Nam Mỹ này. Mặc dù tổng kim ngạch

nhập khẩu từ Chile còn ở mức khiêm tốn, đạt 187,59 triệu USD trong 5 tháng đầu năm 2026, tăng 14,79% so với cùng kỳ năm trước, song nhiều nhóm hàng ghi nhận mức tăng trưởng đáng chú ý.

Thủy sản là mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam từ Chile. Trong tháng 5/2026, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 11,21 triệu USD, giảm 4,3% so với tháng trước và giảm 25,65% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm, nhập khẩu thủy sản từ Chile đạt 61,52 triệu USD, giảm 18,61% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù sụt giảm khá mạnh, thủy sản vẫn chiếm tới 32,79% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Chile, là nhóm hàng lớn nhất trong cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này. Tuy nhiên, tỷ trọng mặt hàng này đã giảm đáng kể so với mức 46,25% của cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng rau quả tiếp tục là một điểm sáng trong cơ cấu nhập khẩu. Trong tháng 5/2026, kim ngạch nhập khẩu rau quả từ Chile đạt 4,12 triệu USD, tăng 73,85% so với tháng trước và tăng 57,18% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 25,34 triệu USD, chỉ giảm nhẹ 0,94% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng này chiếm 13,51% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Chile. Với lợi thế về các loại trái cây ôn đới chất lượng cao như nho, táo, cherry, kiwi hay việt quất, Chile tiếp tục là một trong những nguồn cung trái cây quan trọng của Việt Nam trong giai đoạn nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm nhập khẩu chất lượng cao ngày càng gia tăng.

Đáng chú ý, nhóm phế liệu sắt thép ghi nhận mức tăng trưởng rất mạnh. Trong tháng 5/2026, kim ngạch nhập khẩu đạt 4,16 triệu USD, tăng 53,66% so với tháng trước và tăng tới 77,39% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, nhập khẩu nhóm hàng này đạt 20,4 triệu USD, tăng 48,81%, chiếm 10,87% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Chile.

Bảng: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ Chile trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 5/2026	5 tháng năm 2026	Tỷ trọng của mặt hàng
-------------------	--------------	------------------	-----------------------

	Trị giá (Nghìn USD)	So với tháng 4/2026 (%)	So với tháng 5/2025 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với 5 tháng năm 2025 (%)	5 tháng năm 2026 (%)	5 tháng năm 2025 (%)
Tổng	34.751	-3,53	10,55	187.592	14,79	100	100
Hàng thủy sản	11.210	-4,3	-25,65	61.517	-18,61	32,79	46,25
Hàng hóa khác	7.895	-29,39	27,73	46.653	71,96	24,87	16,60
Hàng rau quả	4.123	73,85	57,18	25.339	-0,94	13,51	15,65
Phế liệu sắt thép	4.164	53,66	77,39	20.400	48,81	10,87	8,39
Gỗ và sản phẩm gỗ	2.388	-34,83	-43,29	13.180	-16,23	7,03	9,63
Kim loại thường khác	1.932	-47,27		9.972		5,32	
Dầu mỡ động, thực vật	2.812	292,32	182,45	8.619	67,26	4,59	3,15
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	227			1.911	260,01	1,02	0,32

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong thời gian tới, dư địa phát triển quan hệ thương mại Việt Nam - Chile vẫn còn rất lớn khi nền tảng chính trị, ngoại giao và pháp lý giữa hai nước đã được xây dựng vững chắc qua hơn nửa thế kỷ hợp tác. Kinh tế thế giới đang chứng kiến sự tái cấu trúc mạnh mẽ của các chuỗi cung ứng toàn cầu, yếu tố tin cậy, ổn định và khả năng hợp tác lâu dài ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng trong việc lựa chọn đối tác thương mại. Đây chính là lợi thế nổi bật của quan hệ Việt Nam - Chile. Với 55 năm duy trì quan hệ ngoại giao liên tục, hai nước đã xây dựng được nền tảng lòng tin chính trị vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng hợp tác kinh tế theo chiều sâu. Không chỉ dừng lại ở hoạt động mua bán hàng hóa truyền thống, hai nền kinh tế đang đứng trước cơ hội hình thành những chuỗi liên kết sản xuất mới gắn với xu hướng chuyển đổi xanh và phát triển bền vững của thế giới.

Đặc biệt, cơ cấu kinh tế của Việt Nam và Chile mang tính bổ trợ cao hơn là cạnh tranh trực tiếp. Chile hiện là quốc gia sản xuất đồng lớn nhất thế giới và nằm trong nhóm các nhà xuất khẩu lithium hàng đầu toàn cầu, những khoáng sản chiến lược đóng vai trò nền tảng cho ngành năng lượng tái tạo, xe điện và công nghiệp

công nghệ cao. Trong khi đó, Việt Nam đang nổi lên như một trung tâm sản xuất điện tử, thiết bị công nghệ và công nghiệp chế biến chế tạo quan trọng của châu Á, với nhu cầu ngày càng lớn đối với các nguyên liệu phục vụ quá trình chuyển đổi năng lượng và phát triển công nghiệp xanh. Chính vì vậy, quan hệ kinh tế giữa hai nước không đơn thuần là sự trao đổi giữa bên xuất khẩu nguyên liệu và bên sản xuất thành phẩm, mà có thể phát triển thành mối liên kết chiến lược trong chuỗi giá trị của nền kinh tế xanh toàn cầu.

Trong giai đoạn tới, hai nước có thể đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ sản xuất pin, công nghệ sạch, logistics, chuyển đổi số và phát triển chuỗi cung ứng bền vững. Song song với đó, việc tăng cường trao đổi thông tin thị trường, tổ chức các diễn đàn doanh nghiệp, hội chợ chuyên ngành, kết nối đầu tư và thúc đẩy hợp tác khoa học - công nghệ sẽ góp phần giúp doanh nghiệp hai bên hiểu rõ hơn nhu cầu và thế mạnh của nhau. Nếu tận dụng hiệu quả các lợi thế hỗ trợ và các cam kết từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Việt Nam và Chile hoàn toàn có cơ sở để đưa quan hệ kinh tế - thương mại song phương bước sang giai đoạn phát triển mới, thực chất hơn, đa dạng hơn và có giá trị gia tăng cao hơn trong những năm tới.

Đánh giá triển vọng

Triển vọng hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Chile trong thời gian tới được đánh giá là rất tích cực nhờ sự hội tụ của nhiều yếu tố thuận lợi cả về nền tảng chính trị, thể chế hợp tác lẫn tính hỗ trợ của cơ cấu kinh tế hai nước. Sau hơn 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Việt Nam và Chile đã xây dựng được mối quan hệ tin cậy, ổn định và ngày càng đi vào chiều sâu. Đây là nền tảng quan trọng để hai nước tiếp tục mở rộng hợp tác trong bối cảnh kinh tế thế giới đang chứng kiến những thay đổi sâu sắc về thương mại, đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực thương mại hàng hóa, dư địa hợp tác giữa hai nước còn rất lớn trong các lĩnh vực đầu tư, logistics, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn và phát triển chuỗi cung ứng xanh. Chile có thể đóng vai trò là cửa ngõ để hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam

thâm nhập sâu hơn vào thị trường Mỹ Latinh, trong khi Việt Nam là điểm kết nối thuận lợi để doanh nghiệp Chile tiếp cận khu vực ASEAN.

Trong dài hạn, cùng với đà tăng trưởng của hai nền kinh tế và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Chile được kỳ vọng sẽ phát triển theo hướng toàn diện, cân bằng và có giá trị gia tăng cao hơn. Nếu tận dụng hiệu quả các lợi thế bổ trợ, các cam kết hội nhập và nền tảng tin cậy đã được vun đắp qua nhiều thập kỷ, Việt Nam và Chile không chỉ gia tăng quy mô thương mại song phương mà còn có thể trở thành những mắt xích quan trọng trong các chuỗi giá trị mới của nền kinh tế xanh và kinh tế số toàn cầu.